|  |  |
| --- | --- |
| HỘI NGƯỜI CAO TUỔI VIỆT NAM**BAN THƯỜNG VỤ TƯ HỘI**Số: 28 / KH-NCT | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hà Nội, ngày 20 tháng 1 năm 2016* |

**KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THAM GIA Ý KIẾN**

**VÀO CÁC VĂN KIỆN TRÌNH ĐẠI HỘI V HỘI NCT VIỆT NAM**

Căn cứ Nghị quyết Hội nghị lần thứ VI Ban Chấp hành Trung ương Hội Người cao tuổi (NCT) Việt Nam khóa IV; Ban Thường vụ Trung ương Hội triển khai kế hoạch tổ chức lấy ý kiến đóng góp vào dự thảo các Văn kiện Đại hội V Hội NCT Việt Nam như sau:

1. **MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**
2. Phát huy dân chủ, trí tuệ của các cấp Hội và hội viên, tích cực tham gia đóng góp ý kiến vào dự thảo các Văn kiện trình Đại hội V Hội NCT Việt Nam.
3. Hội NCT các tỉnh, thành phố chủ động triển khai việc lấy ý kiến cán bộ Hội, hội viên ở địa phương mình; căn cứ điều kiện cụ thể để quyết định quy mô, phạm vi đối tượng lấy ý kiến; số lượng hội nghị lấy ý kiến.
4. Việc tổ chức lấy ý kiến phải đảm bảo hiệu quả, thiết thực, tránh hình thức, bám sát nội dung gợi ý của Trung ương Hội.
5. Đồng chí Chủ tịch Hội, Trưởng ban Đại diện Hội NCT cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch, tổ chức lấy ý kiến ở địa phương mình theo đúng tiến độ, yêu cầu của Trung ương Hội.
6. **GỢI Ý NỘI DUNG GÓP Ý CÁC VĂN KIỆN ĐẠI HỘI V**
7. Nội dung gợi ý tham gia đóng góp ý kiến vào các Văn kiện Đại hội V được đính kèm Kế hoạch này.
8. Để thuận tiện cho công tác nghiên cứu và lấy ý kiến rộng rãi cán bộ, hội viên Hội NCT; toàn văn dự thảo các Văn kiện và gợi ý nội dung lấy ý kiến được đăng trên Trang Thông tin điện tử tổng hợp của Trung ương Hội.

**III. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN TỔ CHỨC LẤY Ý KIẾN**

1. **Ở tỉnh, thành phố trực thuộc TW( gọi chung là cấp tỉnh).**

Căn cứ điều kiện cụ thể, Hội NCT /Ban Đại diện Hội NCT cấp tỉnh tổ chức hội nghị lấy ý kiến ở phạm vi cấp tỉnh, hoặc tổ chức hội nghị ở cấp tỉnh và chỉ đạo Hội NCT /Ban Đại diện Hội NCT cấp quận, huyện tổ chức hội nghị lấy ý kiến ở cấp quận, huyện và cơ sở, gồm các đối tượng và thời gian như sau:

* 1. **Đối tượng**
* Ủy viên Ban Chấp hành Hội NCT cấp tỉnh, cấp huyện (nơi có Hội); cán bộ Ban Đại diện Hội NCT cấp tỉnh, cấp huyện (nơi có Ban Đại diện).
* Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội NCT cơ sở ( có thể mở rộng thêm đến các đối tượng khác: Ủy viên Ban chấp hành, Chi hội trưởng, Chi hội phó… )
* Các thành viên Ban công tác NCT cấp tỉnh.
	1. **Thời gian**

Tổ chức lấy ý kiến ở Hội NCT các tỉnh, thành phố xong trước 20/5/2016.

**2. Ở cấp Trung ương Hội**

* 1. **Đối tượng**

- Các ban, văn phòng, các đơn vị trực thuộc Trung ương Hội.

- Các đồng chí Trưởng, Phó ban; Chánh, Phó Văn phòng; Trưởng, Phó phòng; Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Trung ương Hội.

- Các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng ủy, Ban Chấp hành công đoàn, Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên cơ quan Trung ương Hội.

* Thành viên Ủy ban Quốc gia về NCT.
* Các đồng chí cán bộ chủ chốt của Hội qua các thời kỳ.
	1. **Thời gian**

Tổ chức góp ý kiến ở các Ban, đơn vị trực thuộc Trung ương Hội; các hội nghị lấy ý kiến do Trung ương Hội tổ chức xong trước ngày 20/5/2016.

1. **Tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu ý kiến đóng góp vào các văn kiện.**
2. Hội NCT, Ban Đại diện Hội NCT cấp tỉnh tổng hợp, gửi kiến đóng góp về Trung ương Hội trước 30/5/2016.
3. Tiểu ban Nội dung, Tiểu ban Sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức nghiên cứu, tiếp thu ý kiến đóng góp của các cấp xong trước ngày 30/6/2016.
4. Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Hội nghiên cứu, tiếp thu để hoàn chỉnh trước 15/7/2016.

Căn cứ kế hoạch tổ chức lấy ý kiến các cấp Hội và hội viên vào các Văn kiện Đại hội V Hội NCT Việt Nam, đề nghị Hội NCT/Ban Đại diện Hội NCT các tỉnh, thành phố, các ban, đơn vị trực thuộc TW Hội nghiên cứu, thực hiện

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:**** T.Tr TW Hội;
* Hội NCT, Ban ĐD Hội NCT tỉnh, thành phố;
* Các ban, VP ;
* Các đơn vị T.T TW Hội;
* Lưu Văn Thư.
 | **TM. BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG HỘI****PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC****Đàm Hữu Đắc*****(đã kí)*** |

**GỢI Ý MỘT SỐ NỘI DUNG TRỌNG TÂM, NGHIÊN CỨU GÓP Ý**

 **VĂN KIỆN TRÌNH ĐẠI HỘI V, HỘI NCT VIỆT NAM**

**Phần thứ nhất**

**Về Dự thảo Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ Đại hội IV (2011-2016), phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ Đại hội V(2016-2021)**

1. **Phần đánh giá những kết quả trong nhiệm kỳ Đại hội IV (2011-2016).**
2. **Chủ động, tích cực tham gia với Quốc Hội, Chính phủ; với cấp ủy, chính quyền địa phương về pháp luật, chính sách đối với NCT.**

Tham gia với Chính phủ, các bộ ngành ban hành nhiều văn bản hướng dẫn thi hành Luật NCT, Chương trình hành động Quốc gia về NCT Việt Nam giai đoạn 2012-2020. Hiến pháp sau 4 lần sửa đổi, bổ sung, bản Hiến pháp năm 2013 đã có quy định về NCT tại khoản 3, Điều 37, khoản 2, Điều 59; Hội đã trình Chính Phủ ban hành Quyết định 544/QĐ-TTg ngày 25/4/2015 lấy tháng 10 hàng năm là “Tháng hành động vì NCT Việt Nam”.

Các tỉnh, thành phố đã phối hợp với các sở, ban, ngành nhanh chóng triển khai đường lối, chủ trương của Đảng; pháp luật, chính sách của Nhà nước về NCT; nhiều tỉnh, thành phố có quyết định cho NCT hưởng chính sách Bảo trợ xã hội hàng tháng; quà chúc thọ, mừng thọ, quà thăm hỏi nhân dịp lễ, tết cao hơn mức quy định của Nhà nước.

1. **Công tác chăm sóc NCT được triển khai đồng bộ, sâu rộng ở các cấp Hội, đạt nhiều kết quả thiết thực.**
	1. Công tác chăm sóc NCT ngày càng có chiều sâu, xã hội hóa mạnh mẽ và đạt hiệu quả thiết thực.
	2. Xây dựng và phát triển nhiều loại hình câu lạc bộ (CLB) của NCT góp phần nâng cao thể chất, đời sống tinh thần cho NCT.
	3. Tích cực xây dựng Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò NCT ở cơ sở, góp phần đẩy mạnh hoạt động của Hội.
2. **Vai trò NCT được phát huy mạnh mẽ tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, tham gia phát triển kinh tế, nêu gương sáng trong gia đình và xã hội.**
	1. Tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền vững mạnh là truyền thống, ý thức trách nhiệm của lớp NCT.
	2. Tích cực tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc và biên giới biển đảo.

3.3. Phong trào thi đua yêu nước “Tuổi cao - Gương sáng” có sức lan tỏa, xuất hiện ngày càng nhiều tập thể, cá nhân NCT là điển hình tiên tiến trên các lĩnh vực.

3.4. Biểu dương điển hình tiên tiến ở các cấp, tổ chức trọng thể Đại hội thi đua yêu nước “Tuổi cao-Gương sáng” lần thứ III, Lễ kỷ niệm 20 năm thành lập Hội NCT Việt Nam tạo nên đợt sinh hoạt sâu rộng trong các cấp Hội.

3.5.Tăng cường sự phối hợp công tác với các bộ, ban ngành, đoàn thể góp phần đẩy mạnh sự nghiệp chăm sóc, phát huy vai trò NCT.

1. **Công tác xây dựng tổ chức Hội có nhiều chuyển biến và kết quả rõ nét; công tác kiểm tra, giám sát được tiến hành thường xuyên, góp phần nâng cao chất lượng công tác Hội và chăm lo quyền lợi của hội viên.**

4.1. Tổ chức Hội các cấp được kiện toàn, chất lượng cán bộ Hội được nâng lên, công tác phát triển hội viên có nhiều tiến bộ mới.

4.2. Ban hành kịp thời và hoàn thiện các quy chế, quy định, các văn bản hướng dẫn công tác Hội. Từng bước kiện toàn cơ quan Trung ương Hội và các đơn vị trực thuộc, góp phần nâng cao hiệu quả công tác của Hội.

4.3. Đã chủ động và phối hợp thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát.

1. **Chương trình “Mắt sáng cho NCT” thu hút sự tham gia rộng rãi của cộng đồng, mang ý nghĩa nhân văn, nhân đạo sâu sắc.**
2. **Chương trình “NCT tham gia bảo vệ môi trường và xây dựng nông thôn mới” đạt nhiều kết quả thiết thực, góp phần xóa đói giảm nghèo, làm giàu cho gia đình, quê hương đất nước.**
3. **Hội đề xuất Chính phủ ban hành quyết định lấy tháng 10 hằng năm là “Tháng hành động vì NCT Việt Nam” tạo động lực mạnh mẽ trong công tác Hội và sự nghiệp chăm sóc, phát huy vai trò NCT.**
4. **Công tác tuyên truyền có nhiều chuyển biến và kết quả mới**
5. **Hội luôn bám sát chủ trương đường lối đối ngoại của Đảng, Nhà nước, tranh thủ sự hợp tác quốc tế góp phần mở rộng, nâng cao chất lượng công tác Hội.**

*\* Nêu 9 nội dung như vậy đã đầy đủ chưa? Cần điều chỉnh, bổ sung nội dung gì?*

1. **Đánh giá những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân:**
2. **Hạn chế, yếu kém:**
* Việc chuyển đổi Ban Đại diện thành Hội NCT chưa thực hiện được như Nghị quyết Đại hội IV đề ra (13/63 tỉnh, thành phố thành lập Hội, 50/63 tỉnh, thành phố là Ban Đại diện Hội NCT). Chất lượng, nội dung sinh hoạt Hội ở một số cơ sở còn nghèo, chưa hấp dẫn hội viên và NCT.
* Việc xây dựng các cơ sở chăm sóc NCT theo Nghị quyết Đại hội kết quả thấp. Quỹ Chuẩn bị cho tuổi già chưa được nghiên cứu triển khai.
* Đại hội IV đề ra chủ trương triển khai hoạt động Công ty Dịch vụ chăm sóc và Phát huy vai trò NCT Trường Sinh, trực thuộc Trung ương Hội đặt tại Quảng Ninh nhưng đến nay không có kết quả.
* Công tác nghiên cứu lí luận và tổng kết thực tiễn về NCT còn một số bất cập.
* Một số Trung tâm trực thuộc Trung ương Hội khó khăn về cơ sở vật chất, hoạt động kém hiệu quả.
1. **Nguyên nhân chủ yếu của những thiếu sót, hạn chế**

**2.1 Nguyên nhân chủ quan:**

* Trong quá trình nghiên cứu, xây dựng nhiệm vụ công tác Hội nhiệm kỳ 2011-2016, một số mục tiêu, nhiệm vụ do khảo sát đánh giá tình hình chưa kỹ, chưa tiên lượng đầy đủ các yếu tố tác động, nên trong nhiệm kỳ chưa tổ chức thực hiện được.
* Sự phối hợp triển khai một số nội dung công tác chưa đồng bộ. Chế độ thông tin, báo cáo chưa kịp thời, chất lượng chưa cao.

**2.2. Nguyên nhân khách quan:**

* Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về Hội NCT chưa được tiến hành thường xuyên; ở một số nơi cấp ủy, chính quyền chưa quan tâm đúng mức hoạt động của Hội NCT. Ban công tác NCT ở một số nơi hoạt động chưa đáp ứng yêu cầu. Cơ cấu tổ chức Hội còn một số bất cập, nơi là Hội NCT, nơi là Ban Đại diện Hội NCT.
* Một số chính sách, chế độ đối với NCT thực hiện còn chậm và chưa đầy đủ. Việc tổ chức triển khai Chương trình hành động Quốc gia về NCT của Chính phủ giai đoạn 2012-2020 ở một số nơi chưa cụ thể; Chương trình có nhiều nội dung quan trọng nhưng thiếu điều kiện để thực hiện, nhất là kinh phí.
* Đội ngũ cán bộ chuyên trách Hội ở nhiều nơi còn thiếu; kinh phí hoạt động, chế độ thù lao cán bộ Hội ở nhiều địa phương, cơ sở còn nhiều bất cập.
* *Những hạn chế, yếu kếm; nguyên nhân chủ quan, khách quan đã đầy đủ và xác đáng chưa? Nguyên nhân chủ yếu nào hạn chế kết quả công tác Hội?*
1. **Về bài học kinh nghiệm:**
* Cần làm tốt công tác tham mưu với Đảng, Nhà nước, cấp ủy, chính quyền; chủ động phối hợp với các bộ, ban, ngành, đoàn thể ở Trung ương và địa phương trong việc kiểm tra; thực hiện chế độ, chính sách, pháp luật có liên quan đến công tác Hội và NCT.
* Xây dựng được đội ngũ cán bộ Hội ở các cấp có năng lực, phẩm chất tốt; có uy tín, nhiệt tình trách nhiệm với công tác Hội và hội viên.
* Đẩy mạnh công tác xã hội hóa, xây dựng nguồn lực để chăm sóc, phát huy vai trò NCT.
* Chỉ đạo hoạt động Hội phải có trọng tâm, trọng điểm, hướng về cơ sở, lấy hội viên là đối tượng phục vụ. Duy trì và nâng cao hiệu quả phong trào thi đua yêu nước “Tuổi cao - Gương sáng” tạo động lực mạnh mẽ trong hoạt động Hội ở các cấp**.**
* Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ chính sách đối với NCT; nắm bắt kịp thời vướng mắc nảy sinh để đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước xem xét giải quyết.
* *Nêu những bài học kinh nghiệm như vậy đã đầy đủ chưa? Cần thêm hoặc bớt bài học nào?*
1. **Phương hướng nhiệm kỳ 2016 - 2021 :**
2. **Mục tiêu phát triển Hội:** Xây dựng tổ chức Hội NCT vững mạnh, linh hoạt chủ động công tác; thực hiện xã hội hóa trong các lĩnh vực hoạt động, đẩy mạnh việc xây dựng nguồn lực để chăm sóc phát huy vai trò NCT; hướng về cơ sở, lấy hội viên là trung tâm để tổ chức các hoạt động của NCT. Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước “ Tuổi cao - gương sáng” đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Nâng cao vị trí vai trò của Hội và NCT trong đời sống xã hội; tập hợp đoàn kết NCT tham gia sinh hoạt, xây dựng Hội, làm nòng cốt trong phong trào “Toàn dân chăm sóc, phát huy vai trò NCT”, phấn đấu để NCT được sống vui, sống khỏe, sống hạnh phúc, sống có ích cho bản thân, gia đình và xã hội.

* *Mục tiêu như vậy đã rõ chưa, cần bổ sung vấn đề gì?*
1. **Chỉ tiêu:**
	1. Tập hợp trên 90% NCT vào Hội;
	2. Phấn đấu 100 % cán bộ Hội cấp tỉnh, cấp huyện, 90% trở lên cán bộ Hội cấp cơ sở được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng công tác Hội;
	3. 90% trở lên số chi hội, tổ hội tổ chức sinh hoạt định kỳ theo quy định của Điều lệ Hội;
	4. Phấn đấu 90 % trở lên số xã, phường, thị trấn thành lập và duy trì hoạt động thường xuyên Quỹ Chăm sóc phát huy vai trò NCT;
	5. Tham gia với chính quyền cơ sở để có 100% NCT từ đủ 70 tuổi trở lên được tổ chức chúc thọ, mừng thọ; 100% NCT thuộc diện theo quy định của pháp luật được hưởng trợ cấp xã hội, bảo hiểm y tế
	6. Phấn đấu 90 % trở lên số đơn vị hành chính cấp xã có CLB của NCT, trong đó 15% xây dựng được mô hình CLBLTHTGN.

*\* Cần thêm, bớt, điều chỉnh chỉ tiêu nào?*

1. **Nhiệm vụ trọng tâm, các chương trình công tác lớn và giải pháp**

**3.1. Ba nhiệm vụ trọng tâm:**

* Xây dựng tổ chức Hội vững mạnh.
* Nâng cao hiệu quả công tác chăm sóc NCT.
* Phát huy vai trò NCT;
* *Ba nhiệm vụ trọng tâm cần thêm, bớt, điều chỉnh nhiệm vụ nào?*

**3.2 Hai chương trình công tác lớn trong nhiệm kỳ (Dự kiến):**

* Chương trình 1: **“NCT tham gia bảo vệ môi trường và xây dựng nông thôn mới”.**
* Chương trình 2: **“Xây dựng và phát triển Quỹ chăm sóc NCT”**
* *Cần thêm, bớt hoặc thay đổi chương trình nào?*

**3.3. Giải pháp chủ yếu**

* Các cấp Hội xây dựng chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, Nghị quyết Đại hội V Hội NCT Việt Nam.
* Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng công tác Hội và đội ngũ cán bộ Hội các cấp. Mở rộng các hình thức tập hợp, thu hút đông đảo NCT tham gia sinh hoạt Hội và các phong trào do Hội tổ chức, đẩy mạnh công tác phát triển hội viên.
* Đẩy mạnh công tác xã hội hóa, xây dựng nguồn lực chăm sóc NCT. Tích cực phát triển Quỹ chăm sóc, phát huy vai trò NCT. Phát triển mô hình Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau, các Trung tâm vui chơi giải trí cho NCT do Nhà nước và Hội tổ chức.
* Tổ chức phong trào thi đua yêu nước “Tuổi cao - Gương sáng” thiết thực, hiệu quả; chú trọng xây dựng mô hình, nhân tố mới, cách làm mới.
* Nâng cao chất lượng, hiệu quả chương trình phối hợp giữa Hội NCT với các bộ, ban, ngành, đoàn thể.
* Đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác thông tin, truyền thông của Hội.
* Đẩy mạnh công tác nghiên cứu lý luận về Hội và NCT; tham mưu, kiến nghị để hoàn thiện chế độ chính sách đối với NCT .
* Tích cực đề xuất các dự án quốc tế góp phần tuyên truyền, nâng cao vị thế của đất nước, trao đổi học tập kinh nghiệm, tạo thêm nguồn lực xây dựng, phát triển tổ chức Hội.
* *Cần thêm, bớt, điều chỉnh giải pháp nào?*

**Phần thứ hai**

**Về Điều lệ (bổ sung, sửa đổi)**

1. **Đối với Hội cơ sở cần tập trung thảo luận:**
2. **Sửa Điều 15 về thời gian sớm hoặc muộn hơn đối với Đại hội Hội cơ sở**.

Điều lệ hiện hành quy định nhiệm kỳ của các cấp Hội 5 năm/lần; cấp Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện có thể tiến hành sớm hoặc muộn hơn 1 năm, riêng cơ sở quy định sớm hoặc muộn hơn 6 tháng.

Trong nhiệm kỳ vừa qua, thực hiện quy định của Điều lệ không đủ thời gian để điều chỉnh Đại hội cơ sở trùng khớp với nhiệm kỳ cấp Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện.

Ban soạn thảo đề nghị sửa đổi quy định nhiệm kỳ Đại hội cấp cơ sở như sau: “Đại hội đại biểu hoặc Đại hội toàn thể hội viên là cơ quan lãnh đạo của tổchức Hội cơ sở*,* nhiệm kỳ 5 (năm) năm, do Ban Chấp hành Hội cơ sở triệu tập. Trường hợp đặc biệt có thể Đại hội sớm hoặc muộn hơn thời gian quy định, nhưng không quá 1 (***một) năm”.***

***Đề nghị thảo luận:***

*Phương án 1: Như Dự thảo.*

*Phương án 2*: Giữ như Điệu lệ hiện hành

1. **Sửa Điều 17 về Chi hội:**

**Về Ban Chấp hành Chi hội và nhiệm kỳ Ban Chấp hành Chi hội:**

Điều 17, Điều lệ Hội hiện hành quy định Chi hội trưởng, Chi hội phó do hội viên bầu ra; Chi hội đông hội viên có thể thành lập Tổ hội; Tổ trưởng, Tổ phó do hội viên bầu ra; Chi hội, tổ hội sinh hoạt 3 tháng 1 lần.

Với quy định như vậy đã nảy sinh việc thiếu thống nhất trong quy trình tiến hành bầu Chi hội trưởng, Chi hội phó; thời gian giữ trách nhiệm Chi hội trưởng, Chi hội phó là bao nhiêu thì phù hợp nhưng chưa có quy định. Mặt khác, nơi đông hội viên, chỉ có Chi hội trưởng, Chi hội phó làm công tác Chi hội đã gặp không ít khó khăn.

**Về quy định** **sinh hoạt chi hội:** Theo quy định tại Điều 17, sinh hoạt chi hội, tổ hội 3 tháng/lần; trên thực tế, nhiều chi hội điều kiện tài chính, địa lý có khó khăn, không duy trì được 3 tháng/lần.

Ban soạn thảo đề nghị sửa đổi bổ sung Điều 17 như sau: “***nơi cần thiết có Ban chấp hành chi hội do Đại hội chi hội bầu.*** Tổ hội có Tổ trưởng, Tổ phó do hội viên bầu ra. Chi hội, tổ hội sinh hoạt ít nhất ***6 (sáu) tháng 1 (một) lần.***

 ***Chi hội trưởng, chi hội phó, Ban Chấp hành chi hội được bầu theo nhiệm kỳ của Hội Người cao tuổi cơ sở”.***

*Đề nghị thảo luận:*

*Phương án 1*: Như Dự thảo.

*Phương án 2*: Giữ như Điều lệ hiện hành

1. **Bổ sung quy định Chân quỹ trong Quỹ Hội**

Hiện nay ở cơ sở có nhiều loại quỹ Hội, trong đó có 2 loại chính là:

* Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò NCT được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật.
* Chân quỹ do hội viên đóng góp khi tham gia Hội, do chi hội quản lý và sử dụng theo quy định của Hội cơ sở và chi hội.

Từ Đại hội I đến Đại Hội III, Điều lệ Hội có quy định chân quỹ; đến Đại hội IV Điều lệ chỉ quy định về Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò NCT; Chân quỹ được thành lập và hoạt động theo Hướng dẫn của Ban Thường vụ. Nhiệm kỳ qua, một số nơi không thu được Chân quỹ, nơi thu được Chân quỹ thì hội viên băn khoăn về tính pháp lý của chân quỹ. Để đảm bảo việc xây dựng và hoạt động Chân quỹ thống nhất chung ở cơ sở, Ban soạn thảo đề nghị quy định về Chân quỹ vào khoản 2, Điều 31 dự thảo Điều lệ Hội bổ sung, sửa đổi .

***Đề nghị thảo luận:***

*Phương án 1*: Giữ như Điệu lệ hiện hành, không quy định chân quỹ trong Điều lệ mà do Ban thường vụ Trung ương Hội quy định như hiện nay.

 *Phương án 2*: Bổ sungmục 2 Điều 31.

 “ 2. ***Chân quỹ do hội viên đóng góp. Chi hội thu, quản lý, sử dụng chân quỹ theo quy định của Hội Người cao tuổi cơ sở và Hướng dẫn của Ban Thường vụ Trung ương Hội.”***

**Bảng so sánh Điều lệ hiện hành và dự kiến bổ sung, sửa đổi**

|  |  |
| --- | --- |
| **Điều lệ Đại hội IV** | **Dự thảo Điều lệ (bổ sung sửa đổi)** |
| **Điều 15**. **Tổ chức Hội cơ sở** 2. Đại hội đại biểu hoặc Đại hội toàn thể hội viên là cơ quan lãnh đạo của tổchức Hội cơ sở*,* nhiệm kỳ 5 (năm) năm, do Ban Chấp hành Hội cơ sở triệu tập. Trường hợp đặc biệt có thể Đại hội sớm hoặc muộn hơn thời gian quy định, nhưng không quá *6 (sáu) tháng*.  | **Điều 15. Tổ chức Hội cơ sở** 2. Đại hội đại biểu hoặc Đại hội toàn thể hội viên là cơ quan lãnh đạo của tổ chức Hội cơ sở*,* nhiệm kỳ 5 (năm) năm, do Ban Chấp hành Hội cơ sở triệu tập. Trường hợp đặc biệt có thể Đại hội sớm hoặc muộn hơn thời gian quy định, nhưng không quá ***một năm.***  |
| **Điều 17***.* **Chi hội**  1. Chi hội được tổ chức theo thôn, ấp, bản, buôn, làng, phum, sóc, khudân cư, *tổ dân phố*. Những chi hội có đông hội viên có thể tổ chức ra các tổ hội. Chi hội có Chi hội trưởng, Chi hội phó, *do hội viên*bầura; tổ hội có Tổ trưởng, Tổ phó do *hội viên* bầu ra. Chi hội, tổ hội sinh hoạt ít nhất *3 (ba) tháng 1 (một) lần*. | **Điều 17*.* Chi hội** 1. Chi hội được tổ chức theo thôn, ấp, bản, buôn, làng, phum, sóc, khu dân cư… Những chi hội có đông hội viên có thể tổ chức ra các tổ hội. Chi hội có Chi hội trưởng, Chi hội phó ***do chi hội bầu; nơi cần thiết có Ban chấp hành chi hội do Đại hội chi hội bầu.*** Tổ hội có Tổ trưởng, Tổ phó do hội viên bầu ra. Chi hội, tổ hội sinh hoạt ít nhất ***6 (sáu) tháng 1 (một) lần.***  ***Chi hội trưởng, chi hội phó, Ban Chấp hành chi hội được bầu theo nhiệm kỳ của Hội Người cao tuổi cơ sở.*** |
| **Điều 29. Quỹ Hội** Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò Người cao tuổi các cấp được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật | ***Điều 31.* Quỹ Hội** 1. Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò Người cao tuổi các cấp được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật.  2. ***Chân quỹ do hội viên đóng góp.. Chi hội thu, quản lý, sử dụng chân quỹ theo quy định của Hội Người cao tuổi cơ sở và Hướng dẫn của Ban Thường vụ Trung ương Hội.*** |

1. **Đối với cấp huyện, cấp tỉnh:**

Thảo luận các Điều 15,17,31 như ở cấp cơ sở và các Điều13, 18,19,20,21 trong dự thảo Điều lệ Hội bổ sung, sửa đổi.

**Bảng so sánh Điều lệ hiện hành và dự kiến bổ sung, sửa đổi**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Điều 13. Tổ chức Hội**1. Hội Người cao tuổi Việt Nam.
2. Ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (*sau đây* gọi chung là tỉnh) có *Ban Đại diện Hội* Người cao tuổi cấp tỉnh.
3. Ở quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là huyện) có *Ban Đại diện* Hội Người cao tuổi cấp huyện.
4. Ở xã, phường, thị trấn (*sau đây* gọi chung là cơ sở) có HộiNgười cao tuổicơ sở. Trực thuộcHội Người cao tuổi cơ sở có chi hội, tổ hội. Việc thành lập Hội Người cao tuổicơ sở theo quy định của pháp luật.
 | ***Điều 13:*** **Tổ chức Hội**1. Hội Người cao tuổi Việt Nam.
2. ***Hội Người cao tuổi ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là tỉnh).***
3. ***Hội Người cao tuổi ở quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (gọi chung là huyện) .***
4. Hội Người cao tuổi cơ sở ở xã, phường, thị trấn (gọi chung là cơ sở) . Trực thuộc Hội Người cao tuổi cơ sở có chi hội, tổ hội.

 Việc thành lập Hội Người cao tuổi ***ở trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp cơ sở***  theo quy định của pháp luật.” |
| **Điều 18**. **Ban Đại diện Hội Người cao tuổi cấp huyện**1. Ban Đại diện Hội Người cao tuổi cấp huyện do Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập (khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ủy quyền) sau khi được sự đồng ý của Thường trực Huyện uỷ. Ban Đại diện Hội Người cao tuổi cấp huyện là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện, có cán bộ chuyên trách; có con dấu, trụ sở; được Nhà nước cấp kinh phí, có tài khoản riêng.
2. Ban Đại diện có nhiệm vụ làm tham mưu và nhận sự lãnh đạo, chỉ đạo của huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện về công tác Hội người cao tuổi; tổ chức thực hiện chủ trương công tác của Hội Người cao tuổi Việt Nam và Ban Đại diện Hội Người cao tuổi cấp tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc hoạt động Hội Người cao tuổi cơ sở; sơ kết, tổng kết, báo cáo thường kỳ với cấp uỷ đảng, chính quyền cùng cấp và Ban Đại diện Hội Người cao tuổi cấp tỉnh; hướng dẫn và thực hiện công tác thi đua, khen thưởng

 **Điều 19. Ban Đại diện Hội Người cao tuổi cấp tỉnh**  1. Ban Đại diện Hội Người cao tuổi cấp tỉnh do Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập sau khi được sự đồng ý của Thường trực Tỉnh uỷ. Ban Đại diện Hội Người cao tuổi cấp tỉnh là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, có cán bộ chuyên trách, có con dấu, trụ sở và được Nhà nước cấp kinh phí, có tài khoản riêng. 2. Ban Đại diện có nhiệm vụ làm tham mưu và nhận sự lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về công tác Hội Người cao tuổi; tổ chức thực hiện chủ trương công tác của Hội Người cao tuổi Việt Nam và hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc hoạt động của Ban Đại diện Hội Người cao tuổi cấp huyện, cơ sở Hội; sơ kết, tổng kết công tác, báo cáo định kỳ với cấp uỷ đảng, chính quyền cấp tỉnh và Hội Người cao tuổi Việt Nam; hướng dẫn và thực hiện công tác thi đua, khen thưởng. | **Điều 18. Hội Người cao tuổi cấp tỉnh, cấp huyện** 1. ***Hội Người cao tuổi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là cấp tỉnh), Hội Người cao tuổi huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (gọi chung là cấp huyện), là thành viên của UBMT TQ cùng cấp, có cán bộ chuyên trách, có con dấu, tài khoản, trụ sở theo quy định của pháp luật.***
2. ***Đại hội đại biểu Hội Người cao tuổi cấp tỉnh, cấp huyện, do Ban Chấp hành Hội cấp tỉnh, cấp huyện triệu tập nhiệm kỳ 5 (năm) năm; Trường hợp đặc biệt có thể Đại hội sớm hoặc muộn hơn thời gian quy định, nhưng không quá một năm.***

 ***Đại hội có nhiệm vụ:*** ***a) Thảo luận, thông qua báo cáo tổng kết nhiêm kỳ của Ban Chấp hành;*** ***b) Thảo luận các nội dung do cấp trên yêu cầu;*** ***c) Quyết định phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ tới;*** ***d) Bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra;*** ***e) Hiệp thương cử đại biểu dự Đại hội Hội cấp trên.*** ***Điều 19. Ban Chấp hành Hội Người cao tuổi cấp tỉnh, cấp huyện*** ***1. Ban Chấp hành do Đại hội bầu ra, lãnh đạo hoạt động của Hội giữa 2 (hai) kỳ Đại hội. Số******lượng uỷ viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Trong quá trình hoạt động, nếu có yêu cầu thì Ban Chấp hành bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, ủy viên Ban Kiểm tra nhưng không quá 1/3 (một phần ba) số uỷ viên Ban Chấp hành, ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội bầu. Ban Chấp hành họp thường kỳ 6 (sáu) tháng 1 (một) lần, khi cần có thể họp bất thường. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ, bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch trong số các uỷ viên Ban Thường vụ; bầu Trưởng ban Kiểm tra trong số ủy viên Ban Kiểm tra.*** ***2. Ban Chấp hành ,Ban Thường vụ, Chủ tịch Hội, Phó Chủ tịch được Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cùng cấp công nhận theo quy định của pháp luật.*** ***3. Số uỷ viên Ban Thường vụ không quá 1/3 (một phần ba) số uỷ viên Ban Chấp hành.***  ***4. Ban Chấp hành có nhiệm vụ*** ***a) Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội; Hướng dẫn các Hội NCT cấp dưới thực hiện Nghị quyết, Quyết định, chương trình công tác của Trung ương Hội và triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của cấp ủy, chính quyền địa phương liên quan đến người cao tuổi;*** ***b) Định kỳ báo cáo với Hội Người cao tuổi cấp trên, với cấp uỷ Đảng, chính quyền cùng cấp, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể để xây dựng chương trình công tác và thực hiện nhiệm vụ;***  ***c) Tham gia giám sát việc thực hiện các chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước về chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi; tham gia ý kiến với cơ quan có thẩm quyền tại địa phương những việc có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của người cao tuổi.******d) Sơ kết, tổng kết công tác Hội, chuẩn bị và triệu tập đại hội khi hết nhiệm kỳ;*** ***đ) Tổ chức thi đua và khen thưởng.***  ***Điều 20. Ban Thường vụ*** ***Ban Thường vụ thay mặt Ban Chấp hành giữa hai kỳ họp, có nhiệm vụ:*** ***1. Chỉ đạo thực hiện các nghị quyết của Đại hội, của Ban Chấp hành;***  ***2. Chuẩn bị và triệu tập các hội nghị của Ban Chấp hành;***  ***3. Ban Thường vụ họp thường kỳ 3 (ba) tháng 1 (một) lần, họp bất thường khi cần và ra Nghị quyết thực hiện.*** ***Điều 21.* *Chủ tịch và các Phó Chủ tịch***  ***Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Hội là thường trực thay mặt Ban Thường vụ điều hành hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp theo nghị quyết của Ban Thường vụ và Ban Chấp hành. Thường trực Hội làm việc tập thể. Chủ tịch là người đại diện cho Hội trước pháp luật. Các Phó Chủ tịch Hội được Thường trực phân công những công tác cụ thể”. ”***  |

***Đề nghị thảo luận:***

*Phương án 1*: Giữ như Điệu lệ hiện hành

*Phương án 2*: Bỏ điều 18, 19 cũ thay thế 4 điều mới: Điều 18, 19, 20,21 như trên. Nếu có ý kiến khác dự thảo đề nghị sửa trực tiếp vào văn bản

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_